**ỦY BAN NHÂN DÂN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH TÂY NINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2016/QĐ-UBND *Tây Ninh, ngày 20 tháng 12 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc** **quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt**

**sử dụng nguồn ngân sách nhà nước** **trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2564/TTr-SXD ngày 15 tháng 12năm 2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Đối tượng thu** | **Mức thu** |
| 1 | Hộ gia đình | 15.000 đồng/tháng |
| 2 | Cơ sở dịch vụ kinh doanh, công ty kinh doanh dịch vụ, văn phòng đại diện các công ty, cơ quan, trường học | Từ 30.000 đồng/tháng đến - 160.000 đồng/tháng |
| 3 | Bệnh viện (rác sinh hoạt) | 100.000 đồng/tấn |
| 4 | Trại giam | 220.000 đồng/tháng |
| 5 | Chợ | 100.000 đồng/tấn |
| 6 | Bến xe, nhà hàng, khách sạn | Từ 300.000 đồng/tháng đến 1.000.000 đồng/tháng |
| 7 | Công ty, nhà máy sản xuất | 400.000 đồng/tấn |

1. **Đối tượng áp dụng**

Các cá nhân cư trú, hộ gia đình, đơn vị hành chính, sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có rác thải và có nhu cầu cần xử lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. **Cơ quan thu**
2. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu là Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được phép ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc trực tiếp thu hộ.
4. **Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. **Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành:Xây dựng,Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan;Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn vàcác tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Thắng**